

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800064718 do Bộ Công Nghiệp cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 8 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014)

Địa chỉ: Thôn Trúc, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0320 388 2243; Fax: 0320 388 3163;

Website: www.tructhon.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Dương Thị Quyên

Chức vụ: Kế toán trưởng- Điện thoại: 0320 388 2243

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	7
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay:.....	8
3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng:	10
3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị:	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông. 13	
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	15
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	17
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty.....	17
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	18
8. Vị thế hiện nay của Công ty	19
8.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty.....	19
8.2. Triển vọng phát triển	19
9. Chính sách với người lao động.....	20
9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 09 năm 2016	20
9.2 Chính sách với người lao động.....	20
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình tài chính.....	22
12. Tài sản.....	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	28
13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016, 2017	28

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	30
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.	31
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát	39
3. Ban Tổng giám đốc	43
4. Kế toán trưởng	45
5. Bà Dương Thị Quyên–Kế toán trưởng	45

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	7
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 22/11/2016	13
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ ngày 22/11/2016.....	14
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập	15
Bảng 5: Công ty liên kết.....	15
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn	16
Bảng 7: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn	16
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất.....	17
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 - 9T/2016	17
Bảng 10: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2016	20
Bảng 11: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp	22
Bảng 12: Số dư các quỹ	23
Bảng 13: Chi tiết các khoản vay.....	23
Bảng 14: Tình hình công nợ phải thu	24
Bảng 15: Tình hình công nợ phải trả.....	25
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính.....	26
Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	27
Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/09/2016	27
Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017	28
Bảng 22: Thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Bảng 23: Thành viên Ban Kiểm Soát	39

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức - quản lý Công ty	9
---	---


I. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty cổ phần Trúc Thôn
CTCP	: Công ty cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
CP	: Cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty cổ phần Trúc Thôn
Tổ chức đăng ký	: Công ty cổ phần Trúc Thôn

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên công ty	Công ty cổ phần Trúc Thôn
Tên tiếng Anh	TRUCTHON JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	TRUC THON ., JSC
Logo	
Người đại diện theo pháp luật	Đặng Văn Việt – Tổng giám đốc
Trụ sở	Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
Điện thoại	0320 388 2243
Fax	0320 3883163
Website	http://www.tructhon.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	55.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	55.000.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	Ngày 29 tháng 06 năm 2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800064718 do Bộ Công Nghiệp cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 8 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất Gạch men, Gạch chịu lửa, đất đèn và các sản phẩm Vật liệu chịu lửa; Khai thác, chế biến đất sét các loại.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TRT
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu. (Công ty có 27.232 cổ phiếu quỹ, tuy nhiên số cổ phiếu này được chuyển nhượng tự do theo Điều lệ của công ty.)
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến ngày 22/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0% Vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Trúc Thôn, tiền thân là Mô đất chịu lửa Trúc Thôn thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập ngày 25/11/1964 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng, trên cơ sở nhiệm vụ chính là khai thác đất chịu lửa nhằm phục vụ Công ty Gang thép Thái Nguyên sản xuất gạch chịu lửa để xây lò và dẫn rót thép trong quá trình nấu luyện.

Trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty được chia làm 3 giai đoạn chính:

✚ **Giai đoạn 1:**

Từ năm 1964 - 1999 là Mô đất chịu lửa Trúc Thôn - đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, với nhiệm vụ chính là khai thác, cung cấp đất chịu lửa cho Công ty Gang thép Thái Nguyên.

✚ **Giai đoạn 2:**

Từ năm 1999, Mô trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam và đổi tên thành **Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn**.

Với nhiệm vụ chính là sản xuất Gạch men, Gạch chịu lửa, Vật liệu chịu lửa, đất đèn và khai thác, chế biến đất sét các loại.

✚ **Giai đoạn 3:**

Tháng 1/2006 ~ nay là **Công ty cổ phần Trúc Thôn**, được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty VLCL Trúc Thôn theo Quyết định số 3008/QĐ- BCN ngày 26/9/2005 của Bộ Công nghiệp. Giấy đăng ký kinh doanh số 0403000366 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/12/2005 chuyển đổi mô hình tổ chức thành Công ty cổ phần Trúc Thôn, thành viên liên kết của **Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP**.

SXKD trên các lĩnh vực chính: Sản xuất Gạch men, Gạch chịu lửa, đất đèn và các sản phẩm Vật liệu chịu lửa; Khai thác, chế biến đất sét các loại.

Năm 2010, Công ty cổ phần Trúc Thôn đã tiến hành nộp hồ sơ Niêm yết lên HNX tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tuy nhiên trong quá trình xét duyệt hồ sơ, Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế âm do vậy Công ty không còn đủ điều kiện Niêm yết tại HNX dẫn đến hồ sơ không được Sở giao dịch chấp thuận.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn Điều lệ tăng thêm	Vốn Điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
2008	15.000.000.000	33.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và công đoàn công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2007 của TrucThon JSC ngày 27/04/2007 thông qua việc phát hành thêm cổ phần năm 2007 để tăng vốn điều lệ; - Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) số 23/NQ-HĐQT Trúc Thôn ngày 01/04/2008 thông qua Phương án phát hành cổ phần năm 2008; - Nghị quyết HĐQT số 28/NQ-HĐQT ngày 14/04/2008 thông qua Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phần; - Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ số 83/BC-TC ngày 05/09/2008 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800064718 thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 04 năm 2009.
2010	22.000.000.000	55.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 23/04/2008 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn Điều lệ thêm 21 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng. - Nghị quyết Đại hội đồng cổ

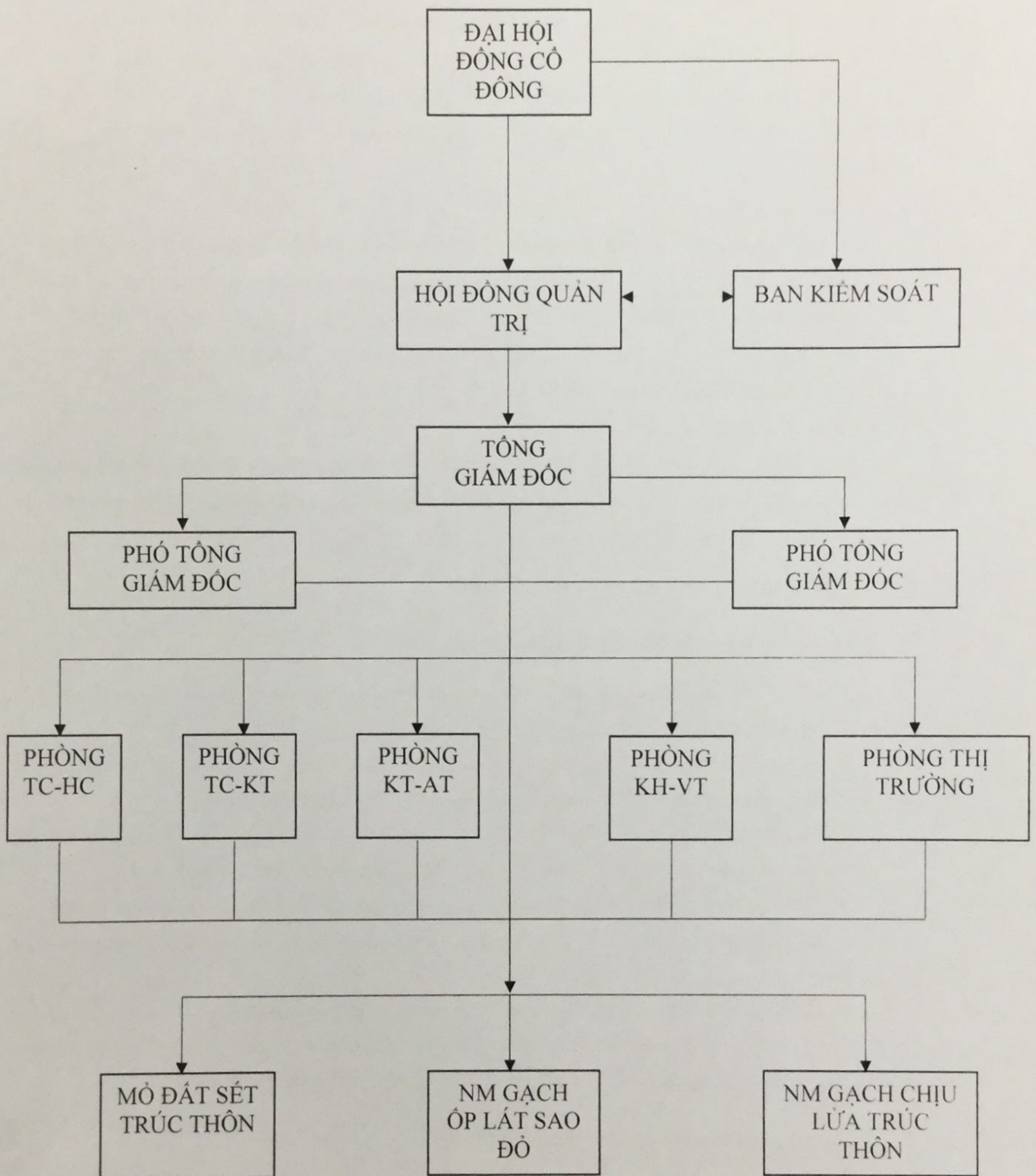
			<p>đồng số 69/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/12/2009 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc phát hành tăng vốn Điều lệ lên 55 tỷ đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐQT số 25 ngày 20/01/2010 thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và Danh sách Cán bộ nhân viên, Đối tác chiến lược mua cổ phần; - Báo cáo ngày 20/01/2010 về việc chào bán cổ phần riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước; - Thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Trúc Thôn ngày 08/02/2010. - Báo cáo kết quả đợt phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0800064718 thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 02 năm 2010.
--	--	--	---

(Công ty cổ phần Trúc Thôn)

Quá trình tăng vốn của 02 đợt phát hành trên, CTCP Trúc thôn đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và sau khi phát hành Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay:

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức - quản lý Công ty



Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh các cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 năm và được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi hết nhiệm kỳ.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát là tổ chức có chức năng và nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3. Các Phòng - Ban chức năng và chi nhánh:

3.1. Tổ chức bộ máy các Phòng, Ban chức năng:

Lãnh đạo Phòng, Ban gồm có Trưởng và Phó Phòng, Ban do Chủ tịch HĐQT Công ty bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc Công ty.

- Trưởng Phòng, Ban chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Phòng, Ban giúp việc cho Trưởng Phòng, Ban và được phân công những nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng, Ban về nhiệm vụ được giao.

- Trưởng Phòng, Ban có trách nhiệm xây dựng quy chế, lề lối làm việc của phòng, bố trí công việc cho từng cán bộ, CNV phù hợp với trình độ, khả năng và chức danh công việc của từng người.

- Cán bộ, viên chức, công nhân của các Phòng, Bantrách nhiệm thực hiện các công việc được phân công và hưởng các quyền lợi theo quy định của Công ty, của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ:

- Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương;
- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thanh tra, pháp chế.
- Công tác hành chính, văn phòng, đời sống, xã hội, y tế.
- Bảo vệ, tự vệ, an ninh quốc phòng.
- Thư ký Công ty.
- Giúp Bí thư Đảng ủy về công tác đảng.
- Quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

2. Phòng Kế hoạch - Vật tư

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược SXKD dài hạn, nghiên cứu phát triển lĩnh vực SXKD mới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý, năm.
- Cung ứng vật tư cho sản xuất theo phân cấp.
- Xây dựng kế hoạch giá thành các sản phẩm của Công ty.
- Công tác điều độ sản xuất.
- Xây dựng các quy định, quy chế có liên quan đến chức năng nhiệm vụ phòng trình Tổng Giám đốc ban hành.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác thống kê.
- Công tác hạch toán, kế toán.
- Công tác quản lý tài chính.
- Quản lý công nợ.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

4. Phòng Kỹ thuật - An toàn

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới.
- Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên.
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ, sáng kiến, tiết kiệm.
- Quản lý tài nguyên, môi trường, phòng chống lụt bão.
- An toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Công tác chất lượng sản phẩm, hóa phân tích.
- Thụ ký ISO;
- Quản lý đất đai, công tác đền bù đất khai thác.
- Quản lý các kho đất sét, các sản phẩm chế biến từ đất sét; kho xăng dầu; phụ tùng, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. (Trừ các kho giao cho đơn vị)
- Quản lý, vận hành các cân của Công ty.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, Nội quy, quy chế của Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

5. Phòng Thị trường

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp thị, tiêu thụ gạch ốp/lát, Gạch chịu lửa, đất sét, các sản phẩm chế biến từ đất sét các loại.
- Công tác quảng bá, thương hiệu, mẫu sản phẩm.
- Tổ chức kinh doanh thương mại theo phương án được phê duyệt.
- Quản lý kho gạch ốp/lát, kho đất các loại.
- Quản lý, sử dụng phương tiện vận tải hàng hóa.
- Quản lý tổ bốc xếp gạch men.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và các nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

6) Nhà máy Gạch ốp lát Sao Đỏ

- Sản xuất gạch ốp/lát các loại theo sự điều hành trực tiếp của Công ty.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Công ty giao.
- Chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của Công ty; pháp luật của nhà nước.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

7) Nhà máy Gạch chịu lửa Trúc Thôn

- Sản xuất vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng.
- Sản xuất đất đèn, hồ điện cực, ferô.
- Chế biến đất sét.
- Gia công cơ khí, lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị.
- Xây dựng cơ bản, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Công ty giao.
- Chấp hành pháp luật của nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

8) Mỏ Đất sét Trúc Thôn

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Khai thác, chế biến đất sét các loại.
- Sản xuất bột đất sét các loại.
- Phối hợp với phòng KTAT Công ty về công tác quản lý tài nguyên, công tác đền bù và hồ sơ đất đai liên quan đến công tác khai thác của Mỏ.
- Vận tải hàng hóa khi có yêu cầu.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

- *Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/11/2016:*

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 22/11/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	213	5.500.000	55.000.000.000	99,51
1	Tổ chức	05	2.371.000	23.710.000.000	43,11
2	Cá nhân	207	3.101.768	31.017.680.000	56,40
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-

III	Cổ phiếu quỹ	01	27.232	272.320.000	0,49
	Tổng Cộng	213	5.500.000	55.000.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 22/11/2016)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% Vốn điều lệ

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ ngày 22/11/2016

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty Thép VN	11902971	91 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	2.206.000	22.060.000.000	40,11
Đông Tuấn Vũ	011606147	Số 216 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	577.508	5.775.080.000	10,50
Nguyễn Thị Thanh Hải	N1358974	Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng	445.236	4.452.360.000	8,10
Đặng Văn Đạt	031668557	17/23 Nguyễn Công Trứ, Hàng Kênh, Lê Chân, HP	299.225	2.992.250.000	5,44
Đặng Việt Dũng	013083722	28/34 Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP Hà Nội	284.135	2.841.350.000	5,17
Nguyễn Thị Thảo	AT0018189	Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng	513.671	5.136.710.000	9,34
Tổng cộng			4.325.775	43.257.750.000	78,65

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 22/11/2016)

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/12/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP	0100100047	Số 91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.206.000	22.060.000.000	40,11

(Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty mẹ
Không có
- Công ty liên kết: Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Bảng 5: Công ty liên kết

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP	0100100047	Số 91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.206.000	22.060.000.000	40,11

(Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn)

- Công ty con:
Không có
- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:
Không có
- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:
Không có

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty tập trung vào khai thác chế biến đất sét các loại, sản xuất vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng các loại; sản xuất kinh doanh các loại đất đèn, hồ điện cực, fero các loại; sản xuất các sản phẩm kim loại, các sản phẩm nguyên liệu phục vụ ngành thép; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị, xe máy.

Hoạt động sản xuất của Công ty có đặc thù: bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, dây chuyền vào quý 1, sau đó bắt đầu tập trung sản xuất từ đầu quý 2; đồng thời do sản phẩm chính là gạch men, gạch chịu lửa, phụ thuộc chủ yếu vào tình hình của thị trường bất động sản. Vì vậy doanh

thu thường ghi nhận tăng mạnh vào các tháng cuối năm. Điều này giải thích cách ghi nhận lợi nhuận tăng đột biến vào các tháng cuối năm.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		30/09/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Doanh thu gạch men	257.945	88,10	294.918	89,29	202.740	85,39
2	Doanh thu đất sét	7.910	2,70	14.374	4,35	3.785	1,59
3	Doanh thu gạch CL+ đất đèn	26.934	9,20	21.015	6,36	30.914	13,02
Tổng doanh thu thuần		292.789	100	330.307	100	237.439	100

(Nguồn: CTCP Trúc Thôn)

Bảng 7: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2014	Tỷ lệ/DTT	2015	Tỷ lệ/DTT	9 tháng năm 2016	Tỷ lệ/DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.680.507.703	14,58%	46.015.018.162	13,93%	26.344.813.223	11,10%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

❖ **Chi phí sản xuất**

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị: VND

Chi tiết	2014		2015		9 Tháng năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	250.108.682.129	85,42	284.292.230.871	86,07	211.094.093.031	88,90
Chi phí tài chính	3.062.434.735	1,05	2.828.947.849	0,86	2.955.317.887	1,24
Chi phí bán hàng	9.339.106.309	3,19	5.153.270.365	1,56	5.209.722.355	2,19
Chi phí QLDN	22.098.077.990	7,55	19.356.320.334	5,86	15.235.241.394	6,42
Tổng cộng	284.608.301.163	97,21	311.630.769.419	94,35 %	234.494.374.667	98,76

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

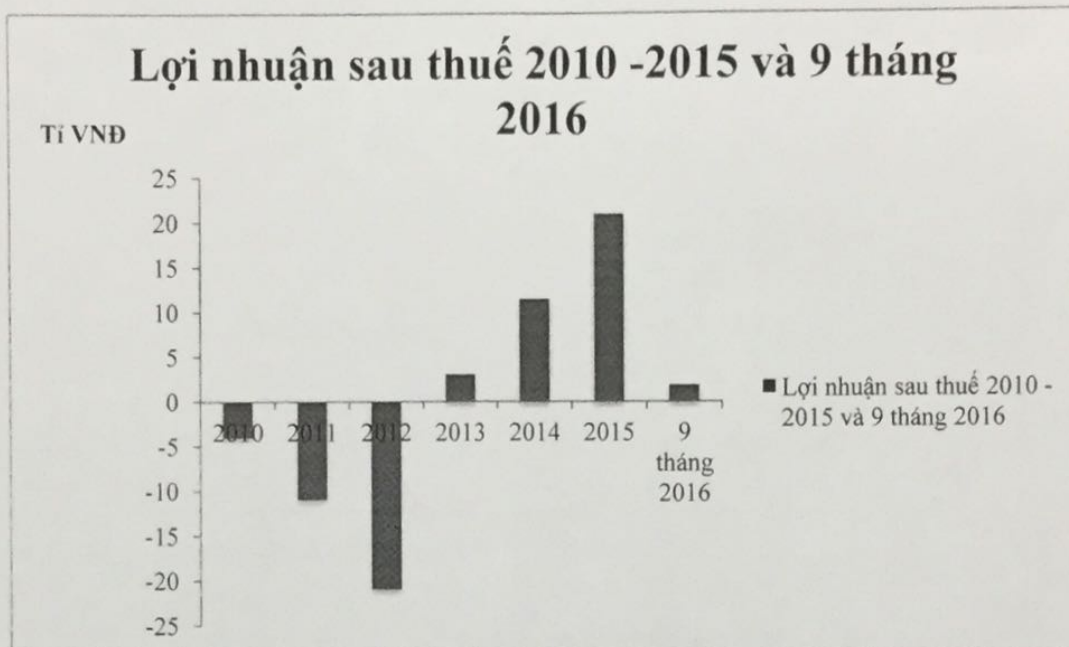
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 - 9T/2016

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm năm 2015 so với năm 2014	9 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	132.700.437.633	158.745.600.920	19,63%	196.130.963.903
Vốn chủ sở hữu	38.579.174.569	59.544.046.245	54,34%	61.435.847.926
Doanh thu thuần	292.789.189.832	330.307.249.033	12,81%	237.438.906.254
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.560.416.894	19.134.877.795	123,53%	3.236.798.603
Lợi nhuận khác	2.913.921.683	2.468.562.551	(18,03)%	-578.854.479
Lợi nhuận trước thuế	11.474.338.577	21.603.440.346	88,28%	2.657.944.124
Lợi nhuận sau thuế	11.474.338.577	20.964.871.676	82,71%	1.891.801.681

Giá trị sổ sách	7.049	10.880	54,35%	11.226
-----------------	-------	--------	--------	--------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

Biểu đồ 2: Biến động lợi nhuận sau thuế của CTCP Trúc Thôn giai đoạn 2010 -2015 và 9 tháng 2016



7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2015, tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục trải qua nhiều thách thức. Sau 4 năm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2015 là năm đầu tiên GDP của Việt Nam trở lại với mức tăng trưởng 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Năm 2016, tốc độ phát triển kinh tế tiếp tục được duy trì, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng, ở mức 6,21%

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Trúc Thôn đã không ngừng nỗ lực thi đua, vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp nên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, vươn tới mục tiêu năm 2016, góp phần giúp cho đời sống, việc làm của người lao động luôn ổn định. Bên cạnh đó, sự phát triển của công ty cũng chịu ảnh hưởng từ một số yếu tố:

↓ Thuận lợi:

- Công tác tổ chức, quản lý của Công ty được ổn định. Phù hợp đáp ứng được nhu cầu SXKD;
- Tình hình sản xuất, tiêu thụ gạch men mấy năm trước đã có chuyển biến tích cực, năng lực, trình độ quản lý, công nghệ của NLD đã dần được cải thiện,... nên đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong năm 2015;

- Tập thể HĐQT, Ban Điều hành đến CBCNV luôn đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyên môn nghiệp vụ đã dần được củng cố;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thường xuyên từ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, các ban ngành địa phương và các cổ đông

✦ Khó khăn

- Về Gạch men: Thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là gạch men ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn do đầu tư quá nóng, cung vượt cầu (từ đầu năm 2015 đến cuối 2016 cả nước đã có nhiều NM mới được đầu tư hoặc tăng công suất đã làm tăng công suất tính trên diện tích lát sàn khoảng trên 150 triệu m²/năm) làm ảnh hưởng lớn tới việc tiêu thụ sản phẩm, giá bán và kết quả SXKD của Công ty
- Sản xuất gạch men: Các thiết bị lạc hậu, đã xuống cấp nhiều, dẫn đến tiêu hao NVL, VT lớn; công suất, chất lượng, chủng loại, mẫu mã SP còn hạn chế,... nên gặp khó khăn hơn trong cạnh tranh với các nhà sản xuất cùng loại.
- Khai thác đất sét: Trữ lượng khai thác ít, chất lượng quặng thấp; diện tích đất khai thác vẫn chưa được cấp; số lượng thiết bị khai thác (máy xúc gạt, xe vận chuyển) hạn chế, đã sử dụng qua nhiều năm làm ảnh hưởng đến chi phí S/C, việc xin gia hạn, cấp mới mở gặp nhiều khó khăn, chi phí đền bù GPMB lớn,... nên chi phí khai thác cao, hiệu quả thấp.
- Sản xuất vật liệu chịu lửa: Từ cuối T5/2015 Công ty đã dừng SX gạch chịu lửa để thực hiện Dự án đầu tư lò tuynel nên ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí, thu nhập của NLD và hiệu quả toàn Công ty trong năm 2015. Sang năm 2016 sau khi dự án lò Tuynel đi vào hoạt động Công ty lại gặp phải khó khăn về nguyên liệu đầu vào làm ảnh hưởng tới KQSXKD, song cuối năm 2016 và 2017 lĩnh vực này sẽ có hiệu quả.

8. Vị thế hiện nay của Công ty

8.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty

- Các loại gạch men của Trúc Thôn được sản xuất theo tiêu chuẩn châu Âu với xương gạch được làm từ nguồn nguyên liệu đất sét tốt nhất Việt Nam tại mỏ đất sét Trúc Thôn. Men gạch được cung cấp bởi những hãng nổi tiếng thế giới;
- Gạch được sản xuất trên dây chuyền công nghệ châu Âu với thiết bị hiện đại nhất của Italia, Tây Ban Nha;
- Gạch chịu lửa là lĩnh vực Công ty có nhiều kinh nghiệm, nay được đầu tư công nghệ mới, sử dụng nguyên liệu tốt (từ sét Trúc Thôn),... nên luôn được khách hàng tin tưởng;
- Quy trình quản lý chất lượng được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Giá bán hợp lý;
- Có hệ thống khách hàng, nhà phân phối trên khắp các tỉnh thành cả nước;

8.2. Triển vọng phát triển

Với SP Gạch men: Mặc dù ngành SX gạch men trong nước đang phát triển quá nóng, với công suất đến nay đạt mức 600 triệu m²/năm, Việt Nam là nước đứng hàng đầu thế giới và đứng đầu Asean.

Song, với dân số gần 100 triệu người, triển vọng trong đầu tư công và dân dụng những năm gần đây được dự báo sẽ tiếp tục khả quan, nhờ (i) mức độ đô thị hóa cải thiện, (ii) hồi phục từ thị trường bất động sản, (iii) cho phép người nước ngoài mua và sở hữu nhà tại Việt Nam, và (iv) triển vọng thu hút dòng vốn FDI khả quan. Vì vậy, chúng tôi cho rằng ngành vật liệu xây dựng nói chung và gạch men nói riêng sẽ tiếp tục được hưởng lợi trong thời gian tới

- Với Gạch chịu lửa và VLCL các loại: Hiện nay hầu hết các sản phẩm chịu lửa đang phải nhập khẩu thì đây là lĩnh vực có thị trường khá tốt, nếu doanh nghiệp được đầu tư, quản trị phù hợp.

- Với lĩnh vực khai thác khoáng sản (đất sét): Là nguồn cung cấp nguyên liệu tốt, ổn định cho SXKD của Công ty trong nhiều năm tới.

9. Chính sách với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 09 năm 2016

Bảng 10: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2016

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	66	14,35
2	Cao đẳng, trung cấp	63	13,70
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	331	71,96
Tổng số		460	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty cổ phần Trúc Thôn là 460 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, CNV Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

9.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

↓ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình phát triển. Doanh nghiệp cần lực lượng lao động phải đáp ứng được các tiêu chí như: Thái độ tích cực, đúng đắn trong công việc; các kiến thức nền tảng, kỹ năng cứng liên quan tới công việc chuyên ngành; kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống...

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng cán bộ, nhân viên, công nhân có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển

tổ chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn. Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên thích hợp, loại bỏ những nhân viên, công nhân làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các nhân viên những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp. Chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp hoàn thành tốt công việc được giao. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- **Đào tạo nhân viên mới:** Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- **Đào tạo thường xuyên:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ và đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

⚡ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 40~ 56 giờ/ tuần (tùy vị trí, tính chất công việc) và 8 giờ/ngày.

Công ty luôn quan tâm và đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động làm việc trực tiếp trong các xưởng sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại, được đào tạo về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

⚡ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương được gắn liền với hiệu quả làm việc của người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động. Người lao động làm việc theo chức danh công việc gì thì hưởng lương theo chức danh công việc đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

- Quy định về xét tăng lương hàng năm cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai.

- Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng kỳ, đột xuất cho cá nhân, tập thể tiên tiến và xuất sắc. Tiêu chuẩn để xét thi đua và khen thưởng căn cứ vào việc chấp hành nội quy quy chế của Công ty, thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực lãng phí.

- Thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật định và thỏa ước lao động tập thể.

- Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ tết.

- Mức thu nhập bình quân đến thời điểm 31/12/2015 là: 7,4 triệu đồng/người/tháng.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (sau khi cân nhắc cho kế hoạch đầu tư).
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng.
- Do vẫn còn lỗ lũy kế nên năm 2014 và 2015 Công ty chưa tiến hành chia cổ tức.

11. Tình hình tài chính

❖ *Trích khấu hao TSCĐ:*

⬇ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

⬇ Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc đường thẳng. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
Máy móc, thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm
Tài sản cố định khác	05 năm
Quyền sử dụng đất	Không khấu hao

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

❖ *Các khoản phải nộp theo luật định:*

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng kỳ theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VND

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế giá trị gia tăng	-	272.205.100	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	569.487.381	192.143.764
Thuế thu nhập cá nhân	-	31.923.075	-
Thuế Tài nguyên	207.892.402	35.523.475	35.387.200
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	30.457.035	1.255.751	6.185.325
Tổng	238.349.437	910.394.782	233.716.289

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

➤ Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 12: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ đầu tư phát triển	600.000.000	600.000.000	600.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(140.190.000)
Tổng cộng	600.000.000	600.000.000	459.810.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng năm 2016)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 13: Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Vay Ngắn hạn	10.374.600.741	6.340.000.000	18.455.129.391
Vay ngắn hạn	8.276.321.991	2.720.000.000	18.455.129.391
Vay dài hạn đến hạn trả	2.098.278.750	3.620.000.000	-

Vay Dài hạn	600.000.000	11.759.590.000	40.534.432.791
<i>Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng</i>	<i>600.000.000</i>	<i>11.759.590.000</i>	<i>40.534.432.791</i>
Tổng cộng	10.974.600.741	18.099.590.000	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng năm 2016)

❖ *Tình hình công nợ hiện nay:*

Bảng 14: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.355.066.746	7.701.537.509	12.072.948.578
Phải thu khách hàng	5.082.872.087	4.820.612.643	9.581.573.969
Trả trước cho người bán	949.390.929	5.395.412.546	3.972.654.636
Các khoản phải thu khác	3.483.363.130	1.338.630.791	2.353.787.893
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.160.559.400)	(4.174.615.571)	(4.156.565.020)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	321.497.100	321.497.100
Các khoản phải thu dài hạn (phải thu dài hạn khác)	2.134.408.787	3.114.381.684	3.114.381.684
Ký cược, Ký quỹ	2.134.408.787	3.114.381.684	3.114.381.684
Tổng	9.489.475.533	10.815.919.193	15.187.330.262

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

Bảng 15: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I. Nợ ngắn hạn	70.420.286.623	64.599.946.377	81.201.729.532
1. Phải trả người bán	33.535.525.154	38.390.777.138	42.042.079.389
2. Người mua trả tiền trước	18.293.798.957	1.749.762.251	4.358.312.792
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	238.349.437	910.394.782	233.716.289
4. Phải trả người lao động	6.535.067.475	16.312.311.928	14.905.925.819
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.374.600.741	6.340.000.000	18.455.129.391
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	448.527.909	119.066.429	178.432.483
7. Phải trả ngắn hạn khác	994.416.950	777.633.849	1.168.023.369
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(140.190.000)
II. Nợ dài hạn	23.700.976.441	34.601.608.298	53.493.386.445
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	600.000.000	11.759.590.000	22.079.303.400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	23.100.976.441	22.842.018.298	31.414.083.045
NỢ PHẢI TRẢ	94.121.263.064	99.201.554.675	134.695.115.977

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

❖ Các khoản đầu tư tài chính:

Bảng 16: Đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Đầu tư tài chính dài hạn	1.098.555.428	742.359.755	-
Đầu tư vào công ty con	3.000.000.000	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.200.000.000	1.200.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(3.101.444.572)	(457.640.245)	-

Tổng cộng	1.098.555.428	742.359.755	-
-----------	---------------	-------------	---

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng 2016)

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,00	1,25
- Hệ số thanh toán nhanh =(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,31	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	70,93	62,49
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	243,97	166,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	5,31	5,31
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,21	2,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,92	6,35
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	29,74	35,21
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	8,65	14,39
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	2,92	5,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)

12. Tài sản

Bảng 18: Giá trị tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: VND

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	184.272.158.227	54.339.994.711	29.49%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.740.782.558	3.072.415.954	26.17%
	Máy móc, thiết bị	161.846.692.819	48.145.196.951	29,75%

	Vận tải, truyền dẫn	10.333.280.574	3.080.381.806	29.81%
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	351.402.276	42.000.000	11.95%
	TSCĐ khác	868.719.271	181.300.187	20.87%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Bản đồ địa hình	-	-	-
	Tài liệu hệ thống đất đèn	-	-	-
	Tổng cộng	184.272.158.227	54.339.994.711	29.49%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

Bảng 19: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Xây dựng cơ bản dở dang	88.400.000	19.694.608.149	7.792.038.676
Dự án Nhà máy Gạch chịu lửa	88.400.000	19.268.834.213	-
Máy nghiền bột 3R3016	-	292.228.636	-
Nhà chống ồn máy mài cạnh DC1 và DC2	-	133.545.300	-
Tổng cộng	88.400.000	19.694.608.149	7.792.038.676

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng 2016)

Bảng 20: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/09/2016

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
			Bắt đầu	Kết thúc		
1	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm (quốc lộ 18 – phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	15.000	14/2/2008	17/9/2028	SD riêng	Xây dựng cơ sở kinh doanh, chế biến đất sét
2	Khu sơ chế đất sét (Thôn	32.095	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Xây dựng nhà

	Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)					xưởng
3	Nhà xưởng SX (Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	6.883	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Xây dựng nhà xưởng
4	Khu khai thác đất 4 (Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	4.011	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Khai thác đất sét
5	Dây chuyền 1 NM gạch men (Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	35.436	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Xây dựng nhà xưởng và sản xuất
6	Dây chuyền 2 NM gạch men (Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	10.238	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Xây dựng nhà xưởng và sản xuất
7	Khu trung tâm Công ty (Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương)	171.209	14/2/2008	15/3/2031	SD riêng	Xây dựng trụ sở làm việc, nhà xưởng SX và khai thác tài nguyên

(Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016, 2017

Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	55.000	-	55.000	-
Doanh thu thuần	379.000	14,74	350.000	(7,65)

Lợi nhuận sau thuế	16.250	(22,49)	4.000	(75,38)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,29	-	1,14	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	29,54	-	7,27	-
Cổ tức	0%	-	0%	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn)

- Năm 2016

Dự báo tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2016 có thể cao hơn năm 2015. Tuy nhiên, thị trường bất động sản khó cả khả năng phục hồi mạnh do thiên tai tại hầu hết các tỉnh phía Nam

Kế hoạch kinh doanh năm 2016 được đưa ra dựa trên triển vọng hiện có của Công ty và tương quan so sánh khả năng cạnh tranh của Công ty với các doanh nghiệp trong ngành khác. 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu công ty đạt 237 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 1,9 tỷ đồng. Theo số liệu tài chính của Công ty ghi nhận năm 2016, doanh thu thuần đạt 353,9 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 9,01 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 7,03 tỷ đồng.

Do tính chất hoạt động kinh doanh của Công ty: thời gian đầu năm Công ty tập trung bảo dưỡng và duy tu máy móc, dây chuyền; sau đó tập trung sản xuất từ đầu quý 2, và doanh thu và lợi nhuận ghi nhận tăng cao vào thời điểm cuối năm do ảnh hưởng của thị trường xây dựng cuối năm thường sôi động hơn, dẫn tới nhu cầu về các sản phẩm chính của Công ty là gạch men, gạch chịu lửa sẽ tăng cao

- Năm 2017

Dự báo tình hình kinh tế trong nước năm 2017 có khởi sắc hơn năm 2016 do tác động từ tái cơ cấu nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện.

Tuy nhiên, cạnh tranh trong SX gạch men sẽ quyết liệt hơn do các nhà sản xuất gạch men đã tăng năng lực SX khoảng 35%, tương đương với 150 triệu M2/năm chỉ trong thời gian ngắn (từ giữa năm 2016 ~ giữa 2017) làm cung vượt xa cầu, tồn kho của các nhà sản xuất rất lớn. Trong khi nguồn lực của Công ty còn nhiều bất cập so với các nhà sản xuất cùng loại, cả về công suất, mức độ hiện đại của dây chuyền, thiết bị; về khả năng đa dạng sản phẩm; năng lực quản lý, công nghệ tuy đã dần được cải thiện, song còn hạn chế;...

Do vậy kế hoạch kinh doanh của năm 2017 được lập dựa trên cơ sở tương quan giữa tình hình kinh tế chung cũng như sự cạnh tranh của các đối thủ trong ngành so với tiềm lực khả năng của Công ty cổ phần Trúc Thôn. Do năm 2016 lợi nhuận sau thuế ước đạt 6 tỷ đồng do

các chi phí sản xuất đầu tư tăng cao vì vậy kế hoạch năm 2017 đã điều chỉnh lợi nhuận sau thuế cho phù hợp.

Để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Theo kế hoạch, Công ty cổ phần Trúc Thôn sẽ sử dụng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 và năm 2017 để thực hiện tái đầu tư dây chuyền sản xuất, cải thiện nhà xưởng và máy móc để mang đến các sản phẩm chất lượng, giá cả phù hợp với mọi đối tượng khách hàng. Vì vậy năm 2016 và 2017 Công ty sẽ tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông và sẽ chia cổ tức trong những năm sau.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành Công ty. Để cải thiện hơn nữa nguồn nhân lực, Công ty một mặt tiếp tục mời gọi lao động quản lý, kỹ thuật có trình độ hợp lý cho từng vị trí, mặt khác quan tâm hơn đến đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có để đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, thực hành tiết kiệm, kiểm soát giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục xem xét việc đa dạng hóa sản phẩm về gạch men, ngói lợp, gạch chịu lửa (gạch men: 400x400mm, 300x600 mm; ngói lợp; Các sản phẩm gạch chất lượng) nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong khâu tiêu thụ trong nước và XK.

Tập trung cao độ cho công tác thị trường, bán hàng. Ngoài hệ thống khách hàng thường xuyên hiện tại tại các tỉnh, thành phố, Công ty chú trọng hơn trong việc xúc tiến đến các công trình, XK (tuy Công ty có hạn chế do tính đa dạng SP).

Tập trung nguồn lực để quản lý, vận hành lò tuynel nung gạch chịu lửa nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Từng bước xúc tiến SX gạch chịu lửa có chất lượng cao hơn nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Tích cực hoàn thiện các thủ tục cấp phép cho hoạt động khai thác đất phục vụ sản xuất và bán hàng.

Tăng cường kiểm soát tồn kho nguyên vật liệu và sản phẩm.

Tăng cường quản lý tài chính, không để phát sinh nợ mới, đồng thời thu hồi công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước. Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ SXKD, đầu tư phát triển.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, ... Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả 2 dây chuyền sản xuất gạch men và Dự án lò tuynel sản xuất gạch chịu lửa.

Phát triển, duy trì thương hiệu gạch men RedStar, đất sét, gạch chịu lửa Trúc Thôn trên thị trường trong và ngoài nước;

Chiến lược phát triển chung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch men gạch chịu lửa và khai thác, chế biến đất sét; phát triển

sản phẩm xi măng chịu nhiệt phục vụ cho nhu cầu xây dựng lò nung trong nước. Cân đối, chuẩn bị nguồn lực tài chính trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa. Cơ cấu lại các tài sản hiện có (chuyển nhượng hoặc liên kết đầu tư); lập phương án quy hoạch, sử dụng các vị trí đã khai thác hết tài nguyên,...

Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống; tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 22: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
2	Ông Nguyễn Đức Vinh Nam	Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Bùi Huy Tuấn	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Đồng Tuấn Vũ	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Hoàng Trọng Bình	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1 Ông Đặng Văn Việt- Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc

Họ và tên	Đặng Văn Việt
Số CMTND	031539200 do CA TP Hải Phòng cấp ngày 17/09/2010
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/01/1964
Nơi sinh	Nam Trung- Nam Sách- Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Trung- Nam Sách- Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 60, TT Tổng cục 6 Bộ CA, Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203 588 802
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân tiếng Anh
Quá trình công tác	

Từ T10/1982 ~ T9/1986	Sinh viên tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân – Hà Nội
Từ tháng 7/1987 - tháng 8/1992	Chuyên viên Phòng KHKD, Công ty Vật tư Thử liệu Hải Phòng
Từ tháng 9/1992 - tháng 12/1995	Giữ các chức danh Cửa hàng Phó; Cửa hàng Trưởng; Phó Trưởng phòng KHKD Công ty Vật tư Thử liệu Hải Phòng;
Từ tháng 12/1995 - tháng 7/2001	Trưởng phòng KH KD Công ty Liên doanh Ống thép VN (tại HP)
Từ tháng 8/2001 - tháng 12/2003	Bí thư Chi bộ, Tổng Giám Đốc Công ty LD Ống thép VN
Từ tháng 1/2004 - tháng 7/2007	Phó Trưởng phòng KHKD Tổng Công ty Thép VN; UV HĐQT các Công ty: Kim khí Hà nội, Công ty LD thép Việt Hàn (VPS).
Từ tháng 8/2007 - tháng 12/2009	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm HTLD với nước ngoài – Tổng công ty Thép VN.
Từ tháng 1/2010- tháng 3/2011	Phó trưởng phòng Kế hoạch Hợp tác- Tổng công ty Thép VN
Từ tháng 4/2011 - tháng 3/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí Hà Nội
Từ tháng 4/2012 – nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 145.245 cổ phiếu, tương ứng 2,64% vốn điều lệ Sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 1.103.275 cổ phần, tương ứng 20,06% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Con trai: Ông Đặng Việt Dũng, sở hữu 284.125 cổ phiếu, chiếm 5,17% vốn điều lệ. Em trai: Ông Đặng Văn Đạt, sở hữu 299.225 cổ phiếu, chiếm 5,44% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.2 Ông Nguyễn Đức Vinh Nam – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Đức Vinh Nam
Số CMTND	012114024 cấp ngày 24/11/2000 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/3/1977
Nơi sinh	Gia Thanh- Gia Viễn- Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Thanh- Gia Viễn- Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số nhà 14, Ngõ 91, Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203 588 801
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân khoa học môi trường
Quá trình công tác	
Từ tháng 9/1996 – tháng 6/2000	Sinh viên Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
Từ tháng 8/2000 - tháng 8/2002	Nghiên cứu viên Dự án đánh bắt xa bờ, Viện nghiên cứu Hải sản, Hải Phòng.
Từ tháng 8/2002 - tháng 12/2003	Nghiên cứu viên, Trung tâm kỹ thuật môi trường, Viện máy và Dụng cụ Công nghiệp.
Từ tháng 1/2004 - tháng 10/2014	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng Công ty Thép Việt Nam
Từ tháng 10/2014 - nay	Phó trưởng Ban Kỹ thuật Tổng Công ty Thép Việt Nam
Từ tháng 1/4/2012 - 4/2016	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật
Từ tháng 11/2014 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đolômít Việt Nam

Từ tháng 4/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trúc Thôn.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Thành viên HĐQT CTCP Đolômit Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 441.090 cổ phần, tương ứng 8,02% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.3 Ông Bùi Huy Tuấn– Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Bùi Huy Tuấn
Số CMTND	011946870 cấp ngày 02/07/2002 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/4/1982
Nơi sinh	Hồng Lĩnh- Hưng Hà- Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hồng Lĩnh- Hưng Hà- Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Số 56 Phố Cự Lộc, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203882243

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Mỏ- Địa chất
Quá trình công tác	
Từ tháng 1/2004 –tháng 11/2012	Chuyên viên Phòng Đầu tư phát triển (Nay là Ban Quản lý đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP)
Từ tháng 1/2012 - tháng 7/2014	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Chiến lược & Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
Từ tháng 1/2012 –tháng 06/2014	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Từ tháng 7/2014 – nay	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 661.635 cổ phần, tương ứng 12,03% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.4 Ông Đồng Tuấn Vũ – Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Đồng Tuấn Vũ
Số CMTND	011606147 cấp ngày 18/09/2003 tại CA TP Hà Nội
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	01/5/1964
Nơi sinh	Trực Khang- Trực Ninh- Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trực Khang- Trực Ninh- Nam Định
Địa chỉ thường trú	216 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1982 – năm 1986	Sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân
Từ năm 1987 – năm 1997	Phó phòng kinh doanh- Tổng kho kim khí Đông Anh
Từ năm 1998 – năm 2002	Phó Giám đốc- Xí nghiệp kinh doanh kim khí Đông Anh
Từ năm 2002 – năm 2005	Giám đốc Công ty thép Quang Minh
Từ năm 2005 – tháng 3/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc
Từ tháng 04/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc, Thành viên HĐQT Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân : 577.508 cổ phiếu, chiếm 10,5% Vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.5. Ông Hoàng Trọng Bình – Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Hoàng Trọng Bình
Số CMTND	012785424 cấp ngày 08/09/2011 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/4/1975
Nơi sinh	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 37 ngõ 444, đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1997	Học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân (Hà Nội)
Từ năm 1998 – năm 2002	Công tác tại Công ty TNHH Quốc Hiếu (Hà Nội)
Từ năm 2003 – năm 2004	Công tác Công ty Chứng khoán Mê Kông (Hà Nội)
Từ năm 2005 – năm 2009	Công tác tại Công ty TNHH Đức Trung (Hà Nội)
Từ năm 2010 – năm 2013	Công tác tại Công ty cổ phần Tratechcom (Hà Nội)
Từ năm 2014 – tháng 03/2016	Công tác tại Công ty TNHH Agape Việt Nam (Hải Phòng)

Từ tháng 04/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Agape Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Agape Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

Bảng 23: Thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Văn Khải- Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Văn Khải
Số CMTND	141339347 cấp ngày 13/08/1985 tại CA. Hải Dương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/8/1958
Nơi sinh	Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Sao Đỏ- Chí Linh- Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1976 – tháng 7/1978	Thống kê phòng Tổ chức lao động- công ty gang thép Thái Nguyên.
Từ tháng 8/1978 – tháng 12/1994	Kế toán mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn Chí Linh Hải Hưng.
Từ tháng 1/1994 – tháng 9/1999	Trưởng phòng Tài chính mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn
Từ tháng 10/1999 – tháng 11/2002	Trưởng phòng Tài chính Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn Cộng Hòa- Chí Linh- Hải Dương
Từ tháng 12/2002 – tháng 9/2003	Trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn Cộng Hòa- Chí Linh- Hải Dương.
Từ tháng 10/2003 – tháng 12/2007	Chủ tịch Công đoàn- Công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ tháng 1/2008 – nay	Trưởng ban Kiểm soát, Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Ban Kiểm soát; Phó trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 16.855 cổ phiếu, chiếm 0,31% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2. Bà Nguyễn Thị Phương Thanh - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Phương Thanh
Số CMTND	030187001865 cấp ngày 12/09/2016 tại Cục đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/10/1987
Nơi sinh	Nam Sách, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sách, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 38, ngõ 278, đường Nghi Tầm, P. Yên Phụ, Q.Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ tháng 1/2011 – tháng 7/2012	Chuyên viên phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 8/2012 – tháng 2/2013	Ủy nhiệm phó trưởng phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 3/2013 – tháng 11/2013	Phó trưởng phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 12/2013 – tháng	Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại

7/2015	Hà Nội.
Từ tháng 7/2015 – nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội. Thành viên Ban kiểm soát CTCP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3. Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Nguyên
Số CMTND	011351165 cấp ngày 011351165 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	25/10/1965
Nơi sinh	Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 120, ngõ Hòa Bình 7, Minh Khai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Kế toán

Quá trình công tác	
Từ tháng 4/1989 – tháng 8/1989	Công tác tại Công ty xăng dầu khi vực 1- Tổng công ty kim khí
Từ tháng 4/1989 –tháng 3/1993	Công tác tại Phòng Tài chính- Kế toán- Tổng công ty kim khí.
Từ tháng 4/1993 – năm 2007	Công tác tại Phòng tài chính kế toán (nay là Ban Tài chính- Kế toán)- Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP
Từ tháng 01/2008 đến nay	Nhân viên phòng tài chính kế toán (nay là Ban Tài chính- Kế toán)- Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP, Thành viên Ban kiểm soát CTCP Trúc Thôn, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tay tại TC khác	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL, chuyên viên chính Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban Tổng giám đốc

3.1. Ông Đặng Văn Việt – Tổng Giám đốc (Sơ yếu lí lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

3.2. Ông Nguyễn Đức Vinh Nam - Phó Tổng giám đốc(Sơ yếu lí lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị).

3.3. Ông Đào Duy Minh

Họ và tên	Đào Duy Minh
Số CMTND	141453881 cấp ngày 15/6/2005 tại CA Hải Dương.
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	24/11/1969
Nơi sinh	Thôn Tiên Định, Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thôn Tiên Định, Cộng Hòa, Chí Linh- Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Sao Đỏ- Chí Linh- Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203 588 809
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh, cử nhân cao đẳng Hóa silicat
Quá trình công tác	
Năm 1999	tốt nghiệp cử nhân Hóa Silicat tại trường Đại Học Bách khoa Hà Nội
Từ năm 1999 – năm 2000	Nhân viên kỹ thuật tại phòng kỹ thuật Cty VLCL và KT Đất sét Trúc Thôn (nay là Cty CP Trúc Thôn)
Từ năm 2001 – tháng 2/2004	Nhân viên kinh doanh tại Cty TNHH MTV Vật liệu chịu lửa, thuộc Cty CP Trúc Thôn.
Từ tháng 3/2004 – tháng 9/2004	Kỹ thuật viên PX vật liệu chịu lửa thuộc Cty TNHH MTV vật liệu chịu lửa Sao Đỏ.
Từ tháng 10/2004 – tháng 03/2005	Phó quản đốc PX Vật liệu chịu lửa
Từ tháng 04/2005 – tháng 12/2015	Quản đốc PX VLCL
Từ tháng 01/2006 – tháng 02/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty TNHH MTV Vật liệu chịu lửa, thuộc Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 03/2007 – tháng 08/2008	Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 9/2008 – tháng 07/2010	Theo học lớp tại chức Cử nhân Quản trị Kinh doanh- trường Đại học kinh tế Quốc Dân

Từ tháng 8/2010 – tháng 09/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 10/2011 – tháng 08/2012	Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 9/2012– tháng 07/2015	Tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh. Làm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn.
Từ tháng 8/2015 – tháng 08/2016	Phó Tổng Giám đốc Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 9/2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc – kiêm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Tổng Giám đốc – kiêm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn đến nay
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế toán trưởng

Bà Dương Thị Quyên – Kế toán trưởng

Họ và tên	Dương Thị Quyên
Số CMTND	141593258 cấp ngày 28/05/2008 tại CA Hải Dương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	17/8/1974
Nơi sinh	Thái Học, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Học, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ thường trú	Phố Trần Hưng Đạo, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán DN
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1994 – Năm 2003	Công tác tại phòng Kế Toán của Mỏ Đất chịu lửa Trúc Thôn.
Từ năm 2003 - năm 2005.	Trưởng phòng KTTH Mỏ Đất Sét Chịu Lửa thuộc Công ty VLCL và Khai thác Đất Sét Trúc Thôn.
Từ năm 2006 đến T7 năm 2008	Phó trưởng phòng Thị Trường công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ T8 năm 2008 đến tháng 8 năm 2015	Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ 01/09/2015 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với	Không

Công ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

- Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ.

- Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: phần mềm quản trị hệ thống...

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

- Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Công ty đã và đang thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đồng thời, công ty Cổ phần Trúc Thôn đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.

Hiện tại, Ban kiểm soát công ty chưa có thành viên nào là kế toán hoặc kiểm toán viên độc lập, Công ty cam kết sẽ kiện toàn trong thời gian tới.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

IV. PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
3. Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016.

Hải Dương, ngày tháng năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
FPT**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
TỔNG GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**



Đặng Văn Việt